

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN (Ngày 13 tháng 5 năm 2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 1953/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 216/BCTT-HĐND ngày 10 tháng 05 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 do Ủy ban nhân dân thành phố trình, với những nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Quan điểm chủ đạo về phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020: Thành phố chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, xây dựng đồng bộ tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển thành phố nhanh và bền vững với chất lượng và tốc độ cao hơn mức bình quân chung của cả nước, gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội thành phố với Vùng; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát triển sản xuất gắn với nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực, tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực thành phố có lợi thế; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn đối với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt từ 10% - 10,5%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 9,5% - 10%/năm và giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 8,5% - 9%/năm.

- GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đến năm 2015 đạt từ 4.856 - 4.967 USD,

đến năm 2020 đạt từ 8.430 - 8.822 USD, đến năm 2025 đạt từ 13.340 - 14.285 USD. GDP bình quân thời kỳ 2011 - 2020 cao hơn 1,5 lần mức tăng trưởng bình quân của cả nước.

2.2. Văn hóa - xã hội

- Quy mô dân số Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015 đạt 8,2 triệu người, đến năm 2020 đạt 9,2 triệu người và đến năm 2025 đạt 10 triệu người (không kể khách vãng lai và người tạm trú dưới 06 tháng).

- Giải quyết việc làm: đến năm 2015 hàng năm sẽ tạo ra 120.000 chỗ làm việc mới, đến năm 2020 hàng năm sẽ tạo ra 125.000 chỗ làm việc mới và năm 2025 hàng năm tạo ra 130.000 chỗ làm việc mới.

- Giảm hộ nghèo, tăng hộ khá: đến cuối năm 2013 hoàn thành cơ bản chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí thu nhập bình quân từ 12 triệu đồng/người/năm trở xuống) còn dưới 2%. Đến năm 2016 nâng mức chuẩn nghèo của thành phố lên trên 16 triệu đồng/người/năm, số hộ nghèo tương đương 7-8% tổng hộ dân thành phố. Năm 2020 Thành phố Hồ Chí Minh không còn hộ nghèo theo chuẩn trên và cơ bản không còn hộ cận nghèo theo chuẩn có thu nhập bình quân 16 triệu đồng/người/năm.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế: số bác sĩ trên 10.000 dân đến năm 2015 đạt 15 bác sĩ, đến năm 2020 đạt 20 bác sĩ và đến năm 2025 đạt 20 - 25 bác sĩ.

- Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo và y tế chất lượng cao, ngang tầm với các nước phát triển khu vực Đông Nam Á.

2.3. Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông

+ Xây dựng và từng bước hoàn chỉnh, hiện đại hóa mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không.

+ Tỷ lệ đất giao thông trên đất đô thị đến năm 2015 đạt khoảng 8,2%, đến năm 2020 đạt khoảng 12,2% và đến năm 2025 đạt khoảng 16 - 20%;

+ Mật độ đường bình quân trên diện tích tự nhiên năm 2015 đạt 1,9 km/km², năm 2020 đạt 2,2 km/km² và năm 2025 đạt khoảng 4,5 - 5 km/km².

+ Giảm trên 10% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông hàng năm so với năm liền kề trước đó.

+ Đến năm 2015 khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 15% nhu cầu đi lại (trong đó xe buýt đáp ứng khoảng 11%); đến năm 2020 khối lượng vận tải

hành khách công cộng đáp ứng 30% nhu cầu đi lại (trong đó xe buýt đáp ứng khoảng 16%) và đến năm 2025 khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 35% nhu cầu đi lại (trong đó xe buýt đáp ứng khoảng 21%).

- Cấp điện

+ Từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng điện, đảm bảo duy trì hệ số đàn hồi (tỷ lệ giữa tốc độ tăng điện thương phẩm và tăng GDP) ở mức dưới 1 và phấn đấu giảm xuống dưới 0,8. Tỷ lệ công suất điện từ năng lượng mới, năng lượng tái tạo từ 2 - 3%.

+ Điện thương phẩm bình quân đầu người đạt khoảng 2.600 - 2.800 kwh/người/năm vào năm 2015; khoảng 3.600 - 3.850 kwh/người/năm vào năm 2020 và 4.800 - 5.000 kwh/người/năm vào năm 2025

+ Tỷ lệ tổn thất điện năng đến năm 2015 giảm còn 5,2%, đến năm 2020 còn khoảng 5% và đến năm 2025 còn 4,8%.

- Công nghệ thông tin và bưu chính viễn thông

Phấn đấu đến năm 2015 công nghệ thông tin và truyền thông sẽ trở thành cơ sở hạ tầng cho các ngành kinh tế - xã hội; đến năm 2020 trở thành ngành kinh tế chủ lực, tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm và đến năm 2025 phấn đấu phát triển hạ tầng công nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Thành phố Hồ Chí Minh ngang bằng khu vực.

- Cấp nước

+ Đến năm 2015, tỷ lệ dân cư được cấp nước sạch đạt 100% đối với khu vực nội thành cũ và 98% đối với khu vực nội thành mới, khu vực ngoại thành và đến năm 2025 đạt 100%.

+ Chỉ tiêu nước sinh hoạt bình quân đầu người đạt 152 lít/người/ngày vào năm 2015, đạt 170 lít/người/ngày vào năm 2020 và đạt 180 lít/người/ngày vào năm 2025.

+ Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn 32% vào năm 2015, 28% vào năm 2020 và 25% vào năm 2025.

+ Mở rộng phạm vi bao phủ dịch vụ cấp nước ra ngoại thành; cải thiện và nâng cao điều kiện vệ sinh, sức khỏe người dân vùng nông thôn.

+ Tiêu chuẩn cấp nước theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Thoát nước

+ Hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo tiêu thoát tốt. Từng bước giảm tình trạng ngập nước.

+ Đến năm 2015, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa và triều tại lưu vực trung tâm; đến năm 2020 giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa tại 5 vùng thoát nước và phần diện tích còn lại của thành phố; đến năm 2025 giải quyết triệt để tình trạng ngập nước do mưa, giải quyết cơ bản ngập nước do lũ và triều, có xét đến hiện tượng mực nước biển dâng cao trong tương lai trên toàn địa bàn thành phố.

2.4. Bảo vệ môi trường

+ Đến năm 2015 có 100% cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường; 100% tổng lượng chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại được lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường.

+ Giảm thiểu 80% mức độ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực nội thành, 60% mức độ ô nhiễm khu vực ngoại thành.

+ Đến năm 2020, phấn đấu 100% khu đô thị mới và 70% khu đô thị hiện hữu có hệ thống nước thải tập trung.

+ Đến năm 2025, phấn đấu 100% khu đô thị hiện hữu có hệ thống nước thải tập trung.

2.5. Quốc phòng, an ninh

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành khu vực phòng thủ vững chắc.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC (09 ngành, lĩnh vực)

1. Định hướng phát triển các ngành dịch vụ

- Phát triển dịch vụ mang tính đột phá trên cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ và đầu tư phát triển mới các sản phẩm dịch vụ; phát triển thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm dịch vụ của khu vực Đông Nam Á.

- Tập trung phát triển 09 nhóm ngành dịch vụ cao cấp.

- Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ hiện đại.

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khu vực dịch vụ giai đoạn 2011 - 2015 đạt

từ 11,17% - 12,07%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 10,17% - 11%/năm, giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 8,55% - 9,37%/năm.

2. Định hướng phát triển công nghiệp - xây dựng

- Phát triển công nghiệp - xây dựng thành phố Hồ Chí Minh tập trung vào những ngành, lĩnh vực, những công đoạn có hàm lượng giá trị gia tăng cao; phát triển 04 nhóm ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao,...

- Tốc độ tăng trưởng GDP khu vực công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2011 - 2015 đạt bình quân 8,7%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt bình quân 8,7%/năm và giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân 8,5%/năm.

3. Định hướng phát triển nông nghiệp - nông thôn

Phát triển nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng nông nghiệp đô thị. Phân đầu tốc độ tăng trưởng GDP khu vực nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 bình quân đạt 5%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5%/năm và giai đoạn 2021 - 2025 đạt 5%/năm.

Phân đầu đến năm 2015 đạt 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (56/56 xã, không tính 2 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh và xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn đã có tốc độ đô thị hóa rất cao).

4. Định hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Lao động, việc làm: tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt 70%, năm 2020 đạt 85% và năm 2025 đạt 90%.

b) Giáo dục - đào tạo: tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; phân đầu đến năm 2020 xây dựng thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

c) Y tế:

- Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về sức khỏe; củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế từ cơ sở đến thành phố; xây dựng các cụm bệnh viện tại các cửa ngõ thành phố;

- Phát triển nguồn nhân lực y tế;

- Mở rộng hợp tác quốc tế về y tế.

d) Văn hóa, thể thao

- Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính đa dạng về văn hóa.

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa.

- Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm thể dục thể thao của cả nước.

5. Định hướng phát triển khoa học và công nghệ

- Đầu tư thỏa đáng, đáp ứng nhu cầu cho phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

- Củng cố và hoàn thiện cơ chế liên kết hợp tác giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp về phát triển khoa học - công nghệ.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học và công nghệ.

6. Định hướng phát triển quốc phòng, an ninh

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, phòng, chống “diễn biến hòa bình”, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội.

- Xây dựng lực lượng quân đội, công an thành phố vững mạnh, toàn diện.

7. Định hướng phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông: Mạng lưới giao thông được tập trung phát triển nối liền các khu đô thị mới, các đô thị vệ tinh, các khu công nghiệp, các công trình đầu mối giao thông liên vùng, gắn kết chặt chẽ với các tỉnh trong Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển đồng bộ mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không.

b) Công nghệ thông tin và bưu chính viễn thông: Từng bước hoàn thiện mạng băng thông rộng đến toàn bộ thành phố; phát triển hạ tầng viễn thông hiện đại kết nối với siêu xa lộ thông tin trong nước và quốc tế; phát triển an toàn thông tin và an ninh mạng. Xây dựng các khu công nghệ cao, khu công viên phần mềm trọng điểm quốc gia...

c) Cấp điện: Tốc độ tăng điện thương phẩm giai đoạn 2011 - 2015 khoảng từ 7 - 8,5 %/năm, giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 9 %/năm và giai đoạn 2021 - 2025 khoảng từ 7 - 8 %/năm. Điện thương phẩm năm 2015 khoảng 21,5 - 23 tỷ Kwh, năm 2020 khoảng 33 - 35,4 tỷ Kwh, năm 2025 khoảng 48,5 - 50 tỷ Kwh.

d) Cấp nước

- Đảm bảo tổng công suất cấp nước vào năm 2015 đạt 2.840.000 m³/ngày đêm, đến năm 2020 đạt 3.100.000 m³/ngày đêm và năm 2025 đạt 3.700.000 m³/ngày đêm, (ngoài ra đến năm 2015 hạn chế nguồn nước ngầm tự khai thác còn khoảng 330.000 m³/ngày đêm, đến năm 2020 còn khoảng 200.000 m³/ngày đêm và tiến tới cấm khai thác hoàn toàn vào năm 2025).

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, từng bước hiện đại hoá trang thiết bị kỹ thuật ngành nước, tiến dần tới trình độ quản lý và vận hành của các nước tiên tiến trên thế giới.

e) Thoát nước

- Phát triển hệ thống thoát nước phù hợp với sự phát triển của thành phố, đảm bảo phát triển đồng bộ giữa các khu vực và các ngành cơ sở hạ tầng khác.

- Xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong nước, quốc tế cho đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

8. Phát triển nhà ở

Định hướng phát triển 5 chương trình nhà ở, bao gồm:

- Chương trình thay thế chung cư hư hỏng, xuống cấp: dự kiến sẽ tiến hành di dời, xây mới, để đến năm 2015 không còn tình trạng chung cư cũ hết hạn sử dụng trên địa bàn thành phố.

- Chương trình nhà ở xã hội: bao gồm 6 chương trình nhánh như (1) Nhà ở cho cán bộ công chức thành phố (2) Chương trình nhà ở cho người có công cách mạng (3) Chương trình nhà lưu trú công nhân (4) Chương trình ký túc xá sinh viên (5) Chương trình nhà ở thu nhập thấp và (6) Chương trình nhà ở cho người nghèo.

- Chương trình xây dựng căn hộ tái định cư.

- Chương trình di dời các hộ dân sống trên và ven kênh rạch: phân đấu cơ bản hoàn thành di dời cơ bản các hộ trên và ven kênh rạch trong giai đoạn 2011 - 2015.

- Chương trình nhà ở công vụ: nghiên cứu xây dựng nhà ở công vụ đáp ứng yêu cầu ở, sinh hoạt cho các bộ các cấp khi thực hiện nhiệm vụ nhà nước từ nay đến 2025.

9. Bảo vệ môi trường

Kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước ngầm, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, đồng thời khắc phục

những nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng, phục hồi các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng, gắn với ứng phó biến đổi khí hậu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

1. Tổ chức không gian lãnh thổ khu vực đô thị

a) Mô hình phát triển thành phố

Theo mô hình tập trung - đa cực, khu vực trung tâm là khu vực nội thành với bán kính 15km và 4 cực phát triển.

b) Tổ chức lãnh thổ đô thị

Khu đô thị trung tâm của thành phố là khu vực trung tâm hiện hữu và khu đô thị mới Thủ Thiêm; Thành phố sẽ mở rộng và phát triển theo các hướng:

- Hướng chính phía Đông: hành lang phát triển là tuyến cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây và dọc tuyến xa lộ Hà Nội phát triển các khu đô thị mới.

- Hướng chính phía Nam: hành lang phát triển là tuyến Nguyễn Hữu Thọ, phát huy thế mạnh đặc thù sông nước .

- Hướng phụ phía Tây - Bắc: hành lang phát triển là tuyến Quốc lộ 22 (xa lộ Xuyên Á).

- Hướng phụ phía Tây, Tây - Nam: hành lang phát triển là tuyến Nguyễn Văn Linh.

c) Phân vùng phát triển

Vùng phát triển đô thị; vùng phát triển công nghiệp; vùng sinh thái, du lịch; vùng nông nghiệp kết hợp vành đai sinh thái; Các khu dân cư nông thôn; vùng bảo tồn thiên nhiên.

d) Phân khu chức năng

- Khu nội thành hiện hữu: gồm 13 quận nội thành hiện hữu.

- Khu nội thành phát triển: gồm 6 quận mới.

- Các thị trấn, khu dân cư nông thôn và khu đô thị mới tại ngoại thành.

- Các khu - cụm công nghiệp tập trung.

- Hệ thống các trung tâm chuyên ngành: Trung tâm đào tạo đại học, nghiên cứu khoa học; Hệ thống bệnh viện và trung tâm y tế; Trung tâm văn hóa, thể thao; Hệ thống các khu công viên, cây xanh, không gian mở, mặt nước.

- Các khu vực bảo tồn và cấm xây dựng.

2. Tổ chức không gian lãnh thổ khu vực nông thôn

- Tập trung đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn theo mô hình nông thôn mới.

- Phát triển hai khu đô thị mới quy mô lớn là khu đô thị Tây - Bắc thành phố và khu đô thị - cảng Hiệp Phước, huyện Nhà Bè.

- Bảo vệ quỹ đất của vùng nông nghiệp quy mô 86.322 ha.

V. THỰC HIỆN 8 NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư.
2. Giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực..
3. Giải pháp về khoa học công nghệ.
4. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên và môi trường.
5. Giải pháp về tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước.
6. Giải pháp về mở rộng hợp tác quốc tế.
7. Giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.
8. Tổ chức thực hiện quy hoạch.

Trong quá trình hoàn thiện và thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, các giải pháp thực hiện mục tiêu quy hoạch phải được triển khai đồng bộ, đặc biệt là giải pháp về huy động vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố cần tập trung chỉ đạo nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo vốn, huy động tốt hơn các nguồn lực vào đầu tư phát triển bền vững để ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành; đồng thời chủ động, tập trung triển khai thật tốt cơ chế, chính sách đã ban hành, đang có tác dụng tích cực; chú ý tập trung thực hiện, chuẩn bị các dự án sử dụng vốn ODA thật hiệu quả.

VI. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (ĐÍNH KÈM PHỤ LỤC)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu các ý kiến hợp lý để điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025” và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cuối mỗi kỳ quy hoạch (năm

2015, năm 2020, năm 2025) tổ chức đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch của từng thời kỳ để tiếp tục bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch; có giải pháp, chính sách đồng bộ đảm bảo thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 3. Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, Kỳ họp thứ chín (9) thông qua ngày 13 tháng 5 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

PHỤ LỤC DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN,
DỰ ÁN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ**

Stt	Tên chương trình, dự án	2011 - 2015	2016 - 2020	2021 -2025
I	CÁC CHƯƠNG TRÌNH			
1	Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xây dựng nhanh nguồn nhân lực	X	X	
2	Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị	X	X	
3	Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố	X	X	
4	Chương trình giảm ùn tắc giao thông	X	X	
5	Chương trình giảm ngập nước			
6	Chương trình giảm ô nhiễm môi trường			
7	Chương trình tài chính đô thị	X	X	
8	Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số.	X	X	
9	Chương trình phát triển dịch vụ TP.HCM ngang tầm với các thành phố lớn ở Đông Nam Á.	X	X	
10	Chương trình xây dựng thôn mới	X		
11	Chương trình phát triển cây giống, con giống chất lượng cao	X		
12	Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao năm 2012 và giai đoạn 2011 - 2015	X		
13	Chương trình biến đổi khí hậu	X		
II	CÁC ĐỀ ÁN			
1	Đề án tái cấu trúc kinh tế TP.HCM giai đoạn 2011 - 2020	X		
2	Đề án phát triển thị trường tài chính TP.HCM	X		
3	Đề án phát triển sở giao dịch hàng hóa TP.HCM	X		
4	Đề án phát triển các trung tâm phân phối hàng hóa, hệ thống kho bãi trên các tuyến đường vành đai.	X		
5	Đề án phát triển du lịch sinh thái Cần Giờ	X		
6	Đề án phát triển khu vui chơi giải trí quốc tế trên địa bàn huyện Cần Giờ		X	X

7	Đề án phát triển ngành luật sư đến năm 2020 TP.HCM.	X		
8	Đề án xây dựng kiến trúc tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin	X		
9	Đề án triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2020	X		
10	Đề án phát triển bến bãi vận tải đường bộ trên địa bàn thành phố (theo QĐ 101/QĐ-TTg)	X		
11	Đề án lộ trình xã hội hóa giáo dục TP.HCM giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2030	X		
III	DỰ ÁN			
1	Dự án Quy hoạch phát triển ngành du lịch TP.HCM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	X		
2	Dự án Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ	X		
3	Dự án Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp	X		
4	Dự án xây dựng công viên khoa học TP.HCM	X		
5	Dự án Quy hoạch ngành PCCC đến năm 2025	X		
6	Dự án quy hoạch sử dụng đất vào mục đích an ninh đến năm 2025	X		
7	Dự án nâng cao trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại cho lực lượng cảnh sát giao thông thành phố phù hợp với quy mô định hướng phát triển của thành phố	X		
8	Dự án lập bản đồ phân vùng cấm và hạn chế khai thác nước dưới đất	X		
9	Dự án nghiên cứu tái cấu trúc mạng lưới cấp nước thành phố theo các vùng phục vụ của cụm nhà máy nhằm cải thiện chất lượng nước	X		
10	Dự án giảm thất thoát nước của thành phố cho 4 vùng còn lại.	X		
11	Dự án nghiên cứu, đánh giá khả năng khai thác nước thô từ hồ Trị An và Dầu Tiếng thay thế cho nguồn nước sông Đồng Nai và sông Sài Gòn để cung cấp cho Thành phố Hồ Chí Minh	X		
12	Dự án lập quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước	X		
13	Dự án Quy hoạch phát triển ngành giáo dục - đào tạo TP.HCM giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030	X		
14	Dự án Quy hoạch phát triển hệ thống các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2030	X		

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Stt	Tên chương trình, dự án	2011 -2015	2016 - 2020	2021 - 2025
I	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ NGÀNH KINH TẾ			
1	Dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm	X	X	X
2	Dự án xây dựng Khu đô thị Tây - Bắc thành phố	X	X	X
3	Xây dựng hoàn chỉnh Khu đô thị Nam Sài Gòn	X	X	X
4	Xây dựng hoàn chỉnh Khu đô thị công nghiệp Cảng Hiệp Phước	X	X	X
5	Dự án chỉnh trang khu vực trung tâm thành phố	X	X	X
6	Xây dựng khu công nghiệp Bàu Đưng		X	
7	Xây dựng khu công nghiệp Hòa Phú		X	
8	Xây dựng khu công nghiệp Lê Minh Xuân 2		X	
9	Xây dựng khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3		X	
10	Xây dựng khu công nghiệp Phú Hữu		X	
11	Xây dựng khu công nghiệp Vĩnh Lộc 3		X	
12	Xây dựng khu công nghiệp Xuân Thới Thượng		X	
13	Mở rộng KCN Hiệp Phước giai đoạn 3		X	
14	Mở rộng KCN Lê Minh Xuân		X	
II	GIAO THÔNG VẬN TẢI			
A	Trục hướng tâm			
1	Mở rộng Xa lộ Hà Nội	X		
2	Xây dựng cầu đường Bình Triệu II - giai đoạn 2	X	X	
3	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 15	X	X	
4	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 50 (đoạn qua TP. Hồ Chí Minh)		X	
B	Đường vành đai			
1	Xây dựng đường nối vành đai phía Đông - Xa lộ Hà Nội (đường Bình Thái - Vành đai phía Đông)	X	X	
2	Xây dựng đường nối từ cầu vượt nút giao thông Gò Dưa đến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài	X	X	
3	Xây dựng đường nối Bình Thái - Gò Dưa	X	X	
C	Trục xuyên tâm			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ ngã ba Trường Chinh - Âu Cơ đến ngã ba Trường Chinh - Cộng Hòa)	X		

2	Xây dựng đường trục Bắc Nam thành phố (đoạn từ nút giao với đường Hoàng Diệu đến đường Nguyễn Văn Linh)	X	X	
3	Đường nối Đại lộ Đông - Tây, TP.Hồ Chí Minh với đường ô tô cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương	X	X	
D	Đường nội đô			
1	Mở rộng đường Tân Kỳ - Tân Quý (từ Lê Trọng Tấn đến Cộng Hòa)	X	X	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Lương Định Của	X	X	
3	Xây dựng đường song hành Hà Huy Giáp	X		
4	Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ nút giao Tân Kiên đến ranh Long An	X		
E	Cầu đường bộ vượt sông			
1	Xây dựng cầu Rạch Chiếc trên đường vành đai 2 phía Đông	X		
2	Xây dựng cầu Sài Gòn 2	X		
3	Xây dựng cầu Thủ Thiêm 2		X	
4	Xây dựng cầu Thủ Thiêm 3		X	
5	Xây dựng cầu Vàm Thuật và đường Vườn Lài	X	X	
F	Bến bãi			
1	Xây dựng, khai thác tầng ngầm làm bãi đậu xe và dịch vụ công cộng tại công viên Lê Văn Tám	X	X	
2	Xây dựng bãi đậu xe ngầm công cộng kết hợp thương mại dịch vụ và sân khấu Trống Đồng	X	X	
3	Xây dựng hầm đậu xe và dịch vụ công cộng tại khu vực sân vận động Hoa Lư	X	X	
4	Xây dựng bãi đậu xe ngầm tại khu vực sân bóng đá thuộc công viên văn hóa Tao Đàn, quận 1	X	X	
G	Đường sắt đô thị			
1	XD tuyến đường sắt đô thị số 1	X	X	
2	XD tuyến đường sắt đô thị số 2	X	X	
3	XD tuyến đường sắt đô thị số 3a			X
4	XD tuyến đường sắt đô thị số 3b			X
5	XD tuyến đường sắt đô thị số 4			X
6	XD tuyến đường sắt đô thị số 5		X	X
7	XD tuyến đường sắt đô thị số 6		X	X
8	Nhà ga trung tâm Bến Thành	X	X	

H	Đường thủy			
1	Cảng Hiệp Phước (đang đầu tư)	X	X	X
2	Nạo vét lòng Soài Rạp (giai đoạn 2)	X	X	
I	Vận tải đường bộ			
1	Đầu tư mới phương tiện xe buýt giai đoạn năm 2012 - 2015	X		
2	Đầu tư hệ thống vé thông minh (smart card) thay thế vé xe buýt giấy	X		
3	Đầu tư xây dựng, thiết lập hệ thống giám sát (BMS) và thông tin xe buýt (BIS)	X		
4	Đầu tư phát triển mạng lưới BRT theo quy hoạch	X		
5	Xây dựng trung tâm điều khiển giao thông thành phố	X		
K	Hệ thống giao thông tĩnh			
1	Xây dựng Nhà ga hành khách xe buýt Công viên 23/9	X		
2	Xây dựng nhà ga hành khách xe buýt Chợ Lớn	X		
3	Xây dựng nhà ga hành khách xe buýt Đầm Sen	X		
4	Xây dựng Bến xe Văn Thánh (bãi trung chuyển xe buýt 152 Điện Biên Phủ)	X		
5	Xây dựng Bến xe Củ Chi	X		
6	Mở rộng Bến xe An Sương	X		
7	Bãi hậu cần tại phường Hiệp Bình Phước (quận Thủ Đức).	X		
8	Mở rộng Bến xe Quận 8	X		
9	Một số nhà ga hành khách xe buýt (theo QĐ 101/QĐ-TTg)	X		
10	Xây dựng bến xe Suối Tiên (Miền Đông mới)	X	X	
11	Xây dựng bến xe Miền Tây mới	X	X	
12	Xây dựng bến xe Sông Tắc	X	X	
13	Xây dựng bến xe Xuyên Á	X	X	
14	Đầu tư phát triển bến bãi vận tải hàng hóa theo quy hoạch	X	X	
L	Đường cao tốc			
1	Xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	X	X	
2	Cao tốc liên vùng phía Nam (Bến Lức - Long Thành)		X	

3	Cao tốc TP.HCM - Củ Chi - Mộc Bài			X
4	Cao tốc TP.HCM - Chơn Thành - Lộc Ninh			X
M	Đường sắt khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh			
1	Đường sắt Trảng Bom - Hòa Hưng			X
3	Đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho			X
4	Đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Sân bay Quốc tế Long Thành			X
5	Đường sắt nhẹ Tân Thới Hiệp - Trảng Bàng			X
6	Đường sắt chuyên dụng ra cảng Hiệp Phước			X
N	Hàng không			
1	Mở rộng sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất			X
III	CẤP NƯỚC			
1	Dự án ADB (đang thực hiện)	X		
2	Dự án xây dựng nhà máy nước Thủ Đức III	X		
3	Dự án xây dựng nhà máy nước Tân Hiệp giai đoạn II		X	
4	Dự án xây dựng các trạm bơm tăng áp	X		
5	Dự án nhà máy nước Kênh Đông II	X	X	X
6	Dự án xây dựng nhà máy nước Thủ Đức IV		X	
7	Dự án xây dựng nhà máy nước Thủ Đức V			X
8	Dự án xây dựng nhà máy nước Tân Hiệp giai đoạn III			X
9	Dự án phát triển mạng lưới ống nước cấp 1		X	X
10	Dự án phát triển mạng lưới ống nước cấp 2		X	
11	Dự án phát triển mạng lưới ống nước cấp 3		X	
IV	THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Nhóm dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống thoát nước	X		
2	Nhóm dự án đầu tư hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải	X		
3	Nhóm dự án kiểm soát triều	X		
4	Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc tự động chất lượng môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố	X		
5	Nhà máy xử lý rác thành phân của TASCOS (công suất 500 tấn/ngày)	X		

6	Dự án nhà máy đốt rác thành điện, công suất 1500 - 2000 tấn/ngày	X		
7	Khu xử lý chất thải rắn Tây - Bắc	X	X	
8	Xây dựng nghĩa trang Đa Phước	X		
9	Di dời nghĩa trang Bình Hưng hòa	X		
V	ĐIỆN			
1	Dự án xây mới, cải tạo lưới 110KV và bù cao áp	X		
2	Dự án xây mới và cải tạo lưới 220KV	X	X	X
3	Dự án xây mới và cải tạo lưới trung áp	X	X	X
4	Dự án xây mới và cải tạo lưới hạ áp	X	X	X
5	Dự án đầu tư năng lượng mới và tái tạo	X	X	X
VI	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO			
1	Đầu tư nâng cấp công trình trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	X		
2	Xây mới trường THPT Chất lượng cao Cát Lái tại khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm Quận 2	X		
3	Đầu tư nâng cấp công trình trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	X		
4	Đầu tư nâng cấp công trình Trung tâm giáo dục thường xuyên Chu Văn An đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	X		
5	Đầu tư nâng cấp công trình Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Lâm đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	X		
6	Đầu tư nâng cấp công trình Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	X		
VII	Y TẾ			
1	Xây dựng mới bệnh viện Nhi đồng thành phố 1.000 giường, cửa ngõ phía Tây	X		
2	Xây dựng mới Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2 tại Quận 9, quy mô 1.000 giường	X		
3	Xây dựng mới BV Chấn thương Chỉnh hình 500 giường (cơ sở 2 tại khu Nam)	X		
4	Xây dựng mới bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức 1.000 giường cửa ngõ phía Đông, giai đoạn 1 xây dựng 500 giường	X		
5	Xây dựng Viện Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - Cơ sở 2	X		

6	Xây dựng mới bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi 1.000 giường cửa ngõ phía Bắc, giai đoạn 1 xây dựng 500 giường	X		
7	Xây dựng mới bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn 1.000 giường cửa ngõ phía Bắc, giai đoạn 1 xây dựng 500 giường	X		
8	Xây dựng mới Trung tâm Xét nghiệm Y khoa thành phố	X		
9	Xây dựng khu tưởng niệm Tết Mậu Thân 1968	X		
VIII	NGÀNH VĂN HÓA			
1	Dự án Bảo tàng Tổng hợp thành phố	X		
2	Dự án Nhà hát Nghệ thuật Tổng hợp thành phố	X		
3	Nhà hát Giao hưởng	X		
4	Rạp xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ	X		
5	Tượng đài Nam Bộ kháng chiến và tượng đài Thống Nhất	X		
6	Nhà hát cải lương Hưng Đạo	X		
7	Nâng cấp chùa Giác Viên	X		
8	Triển khai thực hiện kế hoạch chống xuống cấp và tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn	X		
IX	NGÀNH THỂ THAO			
1	Dự án Khu liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc	X		
2	Trung tâm thể dục thể thao đa năng Phan Đình Phùng	X		
3	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao thành phố tại câu lạc bộ thể thao Phú Thọ	X		